TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HS-ST
Ngày: 27/02/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Sự – Giáo viên về hưu tại xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam và bà Dương Thị Hiền – Chủ tịch Hội phụ nữ xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Như Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tấn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/02/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2019/TLST - HS ngày 24/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST – HS ngày 13/02/2019 đối với các bị cáo:

1. Lê Khắc T, sinh ngày 28/6/2000; giới tính: Nam; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Quang S và bà Phạm Thị C; vợ con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/12/2018, ngày 27/12/2018 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. (Có mặt)

2. Lê Văn H, sinh ngày 26/9/2002; giới tính: Nam; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị H; vợ con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 19/12/2018, ngày 27/12/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"*. (Có mặt)

+ Người đại diện hợp pháp cho bị cáo H: Ông Lê Văn C, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam. Là bố đẻ bị cáo. (Có mặt)

+ Người bào chữa cho bị cáo H: Bà Phạm Thị N –Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam. (Có mặt)

*** Người chứng kiến**: Anh Dương Huy C, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua mạng xã hội Facebook, bị cáo Lê Khắc T hỏi mua của một người không quen biết 07 giàn pháo loại 36 quả với giá 600.000 đồng/giàn thì người đó đồng ý. Cả hai thống nhất đến 20 giờ ngày 15/12/2018 thì T ra bụi chuối ở khu vực ngã tư đường QL21B (vòng xuyến cũ) thuộc địa bàn xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam để lấy pháo rồi trả tiền sau. Sau khi lấy số pháo về, T cất giấu ở gầm giường trong phòng ngủ của mình. Sáng ngày 18/12/2018, T gặp một nam thanh niên tên là A có đặc điểm cao khoảng 1,7m, dáng người gầy mà T quen biết khoảng 1 tháng trước. A hỏi mua pháo thì T đồng ý bán 07 giàn pháo T đang cất giấu với giá 6.300.000 đồng. A đồng ý mua; hai bên hẹn giao dịch vào tối ngày 19/12/2018 tại sân bóng đá T thuộc địa bàn tổ dân phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam.

Khoảng 18 giờ ngày 19/12/2018, T gặp bị cáo Lê Văn H đang đi bộ một mình ở khu vực sân bóng của thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam thì T bảo H đi bán pháo hộ. Do nể T trước đây hay cho vay tiền nên H đồng ý. H về nhà lấy xe môtô BKS 18K1-xxx quay lại gặp T ở cổng thôn T. T để 01 bao tải màu trắng bên trong chứa 07 giàn pháo lên giá để hàng phía trước xe môtô của H và bảo H chở đến khu vực cổng sân bóng đá T bán cho nam thanh niên tên là A rồi mang về cho T 6.300.000 đồng. Ngay sau khi H chở pháo đi thì T cũng điều khiển xe môtô đi ở phía sau cách xe của H một đoạn. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe môtô BKS 18K1-xxx chở bao tải chứa số pháo nêu trên đi đến đoạn đường rẽ vào sân bóng đá T thuộc địa phận tổ dân phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam thì bị lực lượng Công an huyện B, tỉnh Hà Nam phối hợp với Công an thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam phát hiện, bắt quả tang. T thấy H bị lực lượng Công an bắt thì bỏ đi.

Lực lượng Công an đã đưa H về trụ sở UBND thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật gồm: 07 giàn pháo loại 36 quả KT(15 x 15 x 15)cm có đặc điểm giống nhau đều bọc ngoài bằng giấy màu đỏ - vàng được niêm phong trong bao tải màu trắng là bao bì của Công ty cổ phần dinh dưỡng Việt Úc (ký hiệu A). 01 xe môtô nhãn hiệu Wave S màu đỏ - đen, BKS 18K1-xxx.

Trên cơ sở lời khai của Lê Văn H, ngày 21/12/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Hà Nam đã bắt giữ Lê Khắc T.

Sau khi bắt, giữ các đối tượng, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật đối với Lê Văn H và Lê Khắc T cùng ở thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 1149/KTHS ngày 20/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu ký hiệu A là pháo, có đặc tính của pháo nổ (chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), tổng khối lượng là 9,605 kg *(Chín phẩy sáu trăm linh năm ki lô gam)*.

Tại Cáo trạng số 09/CT- VKS ngày 23/01/2019; Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã truy tố các bị can Lê Khắc T và Lê Văn H về tội "Buôn bán hàng cấm". Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên các bị cáo Lê Khắc T và Lê Văn H phạm tội "Buôn bán hàng cấm". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 47 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo T, H. Áp dụng điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T. Áp dụng các khoản 1, 4, 6 Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo T từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù. Xử phạt bị cáo H từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Tịch thu tiêu huỷ số pháo còn lại sau giám định.

Tại phiên tòa, các bị cáo T, H đã khai nhận hành vi mua bán pháo nổ của mình như nội dung vụ án đã nêu ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà, người đại diện hợp pháp của bị cáo H – anh Lê Văn C là bố đẻ của bị cáo trình bày: Do bị cáo dưới 18 tuổi nhận thức còn hạn chế, gia đình thiếu sự quan tâm giáo dục để bị cáo có hành vi phạm tội. Nay đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình và độ tuổi của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội; gia đình xin cam đoan sẽ cùng chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, biết tuân thủ pháp luật.

Tại phiên toà, người bào chữa cho bị cáo H – bà Phạm Thị N có ý kiến:Về tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo không có ý kiến gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo H tại thời điểm phạm tội dưới 18 tuổi nên nhận thức về việc làm của bản thân và pháp luật còn hạn chế; bị cáo có nhân thân tốt; thực hiện hành vi phạm tội với vai trò thứ yếu vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] - Về tội danh: Hành vi mua 9,605 kg *(Chín phẩy sáu trăm linh năm ki lô gam)* pháo nổ với mục đích bán để kiếm lời của bị cáo Lê Khắc T và hành vi mặc dù biết rõ bị cáo T nhờ mình chở 9,605 kg *(Chín phẩy sáu trăm linh năm ki lô gam)* pháo nổ mang đi bán nhưng vẫn thực hiện của bị cáo Lê Văn H bị Công an huyện B, tỉnh Hà Nam bắt quả tang vào hồi 19 giờ 30 phút ngày 19/12/2018 tại khu vực cổng sân bóng đá T thuộc địa phận tổ dân phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam đã phạm tội "Buôn bán hàng cấm" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo được hưởng tình tiết "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" và "Hoàn cảnh gia đình khó khăn" theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Khi bị cáo T bảo bị cáo H chở pháo nổ đi bán vào ngày 19/12/2018 thì bị cáo H mới 16 tuổi 02 tháng 23 ngày do đó bị cáo T phải chịu tình tiết "Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội" quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Trong vụ án, bị cáo T đã mua 9,605 kg pháo nổ để bán kiếm lời và bảo bị cáo H chở đi bán nên bị cáo giữ vai trò người tổ chức; bị cáo H trực tiếp chở pháo nổ đi bán giữ vai trò người thực hành.

- Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Với mục đích kiếm lời đối với bị cáo T và do nể nang đối với bị cáo H; mặc dù biết rõ hành vi mua bán pháo nổ đã bị Nhà nước cấm từ lâu nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi mua bán pháo nổ. Bị cáo T là người chủ mưu và bảo bị cáo H là người dưới 18 tuổi thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt tù, cách ly bị cáo T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội. Bị cáo H là người trực tiếp chở pháo nổ đi bán nhưng là do nể nang bị cáo T, không có mục đích kiếm lời; bản thân bị cáo tại thời điểm phạm tội (ngày 19/12/2018) mới 16 tuổi 02 tháng 23 ngày nên chưa phát triển đầy đủ cả về thể chất và nhận thức; tại phiên toà người đại diện hợp pháp là bố đẻ của bị cáo đã cam đoan sẽ giám sát chặt chẽ và giáo dục bị cáo do vậy Hội đồng xét xử thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo là đủ để răn đe, giáo dục, cải tạo cũng như giúp bị cáo nhận thức được tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội từ đó phòng ngừa chung cho xã hội. Hội đồng xét xử nhắc nhở gia đình bị cáo H phải lấy đây làm bài học trong việc quản lý, giáo dục con.

Khi quyết định mức hình phạt; Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại thời điểm phạm tội, bị cáo T mới 18 tuổi 05 tháng 21 ngày; bị cáo H mới 16 tuổi 02 tháng 23 ngày; các bị cáo đều chưa học hết bậc phổ thông trung học nên nhận thức về pháp luật còn chưa đầy đủ; các bị cáo phạm tội lần đầu và gia đình các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn do đó Hội đồng xét xử cân nhắc quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để các bị cáo nhận thức được việc làm vi phạm pháp luật của mình nhưng cũng tạo điều kiện cho các bị cáo sớm trở về hòa nhập với xã hội, phấn đấu trở thành người công dân biết chấp hành pháp luật, làm lại cuộc đời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[2] Về hình phạt bổ sung: Xét tại biên bản xác minh tài sản đã xác định các bị cáo không có tài sản và khi phạm tội bị cáo H dưới 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với các bị cáo.

[3] Về vật chứng của vụ án: Xét số pháo còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

[5] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên.

[6] Tình tiết khác:

- Về nguồn gốc số pháo thu giữ trong vụ án: Bị cáo Lê Khắc T khai mua pháo của một người thông qua mạng xã hội Facebook nhưng T không biết tên, tuổi, địa chỉ, không nhớ tên tài khoản Facebook người đó đã sử dụng. Ngoài lời khai của T thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không đủ căn cứ xác định nguồn gốc số pháo và đối tượng đã bán pháo cho T để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án không đủ căn cứ xác định được nam thanh niên tên A đã giao hẹn mua pháo với T để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với chiếc xe môtô nhãn hiệu Wave S màu đỏ - đen BKS 18K1-xxx, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã điều tra, xác minh nhưng chưa đủ căn cứ xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên tiếp tục tạm giữ để xác minh, làm rõ và xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 47 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lê Khắc T, Lê Văn H.

Áp dụng điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Khắc T.

Áp dụng các khoản 1, 4, 6 Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn H.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Khắc T, Lê Văn H phạm tội "Buôn bán hàng cấm".

2. - Xử phạt bị cáo Lê Khắc T **01** (Một) năm **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo T bị bắt, tạm giữ (21/12/2018).

- Xử phạt bị cáo Lê Văn H **01** (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (Hai) năm kể từ ngày tuyên án (27/02/2019). Giao bị cáo Lê Văn H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục. Trong trường hợp bị cáo H thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo H cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ số pháo còn lại sau giám định được đựng trong bao tải màu trắng của Công ty Cổ phần dinh dưỡng Việt Úc đã được niêm phong theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/01/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Lê Khắc T, Lê Văn H; mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai; báo cho các bị cáo, ông C, bà N biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã T;
- Các bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo H;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà
Đặng Trần Anh Dũng
(Đã ký)